TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN, huyện L V, tỉnh Đ TTHÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L V, tỉnh Đ T

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân, huyện L V, tỉnh Đ TTháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10/10/2022 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 09/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 71B/4, ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, huyện L V, tỉnh Đ T

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Thị Cẩm H là: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thành Lộc, xã Thành Trung, huyện B T, tỉnh V L.

- *Bị đơn*: Đinh Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 188F, ấp Tân Định, xã Tân Thành,, huyện L V, tỉnh Đ T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn Trần Thị Cẩm H trình bày:

** Về hôn nhân*:

Chị H và anh H tìm hiểu đi đến hôn nhân có tổ chức đám cưới năm 2010,

đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới, huyện L V, tỉnh Đ T Sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng càng ngày không hợp nhau. Anh H không lo làm ăn, chăm sóc cho vợ con, chị H nhiều lần khuyên nhưng anh H vẫn không thay đổi mà còn đánh chị H. Vì thế chị H không thể tiếp tục sống chung được với anh H nên đã bỏ về cha mẹ ruột sống và tự thân làm để lo lắng cho các con. Vợ chồng xa nhau từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 09/11/2011, Đinh Tấn Phúc, sinh ngày 10/11/2013. Hiện nay đang sống với anh H. Chị H đồng ý giao 02 con cho anh H nuôi dưỡng, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi người con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi 2 con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết.

- Đối với bị đơn Đinh Văn H, tại phiên tòa xét xử lần vào ngày 28/3/2023 anh H vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định, Tuy nhiên trong quá trình tố tụng anh H thống nhất các yêu cầu của chị H.

Tại tờ tường trình ngày 16/01/2023 Đinh Thị Mỹ H và Đinh Tấn Phúc có nguyện vọng được sống với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trần Thị Cẩm H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Trần Thị Cẩm H và Đinh Tấn H, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Trần Thị Cẩm H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Đinh Tấn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Trần Thị Cẩm H và Đinh Tấn H tổ chức đám cưới năm 2010 và đăng ký kết hôn ngày 21/4/2015 , đây là hôn nhân hợp pháp được pháp

luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải nhau, hơn nữa anh H không lo lắng chăm sóc gì cho vợ, và có đánh chị H vì thế chị H và anh Trí xa nhau từ năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn với anh H. Đối với anh H thì tại phiên tòa lần hai anh H vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình tố tụng anh H có ý kiến đồng ý ly hôn với chị H và thống nhất các vấn đề về con, cũng như về tài sản, nợ anh H không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị H và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị H yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 09/11/2011, Đinh Tấn Phúc, sinh ngày 10/11/2013 đang sống với anh H, chị H đồng ý giao con chung cho anh H được tiếp tục nuôi con. Việc giao con này của chị H là có cơ cở bởi lẽ, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với thực tế là từ khi xa nhau đến nay con chung sống với anh H được anh H nuôi dưỡng chu đáo, để ổn định cho các con, Hội đồng xét xử cần giao con chung Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 09/11/2011, Đinh Tấn Phúc, sinh ngày 10/11/2013 cho anh H được tiếp tục nuôi đưỡng. Về cấp dưỡng chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa là 1.500.000 đồng/tháng , xét tự nguyện này không trái quy định và anh H cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của chị H.

Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung: chị H, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: chị H, anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, và 300.000 đồng về án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho Trần Thị Cẩm H được ly hôn với Đinh Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 09/11/2011, Đinh Tấn Phúc, sinh ngày 10/11/2013 cho anh Đinh Văn H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: chị H tự nguyện cấp dưỡng cho Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 09/11/2011, Đinh Tấn Phúc, sinh ngày 10/11/2013, mỗi người con mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2023 cho đến khi Đinh Thị Mỹ H và Đinh Tấn Phúc đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Văn H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Trần Thị Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng và 300.000 đồng về án phí cấp dưỡng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Trần Thị Cẩm H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0010577, ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L V, tỉnh Đ T Trần Thị Cẩm H phải nộp thêm 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Tô Thị Hoa Lư